

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T

Địa chỉ: Bản V, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Bị đơn: Chị Bùi Thị Phương M

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục người con Nguyễn Việt A, sinh ngày 04/11/2014; anh Nguyễn Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền đón con về chăm sóc từ 08 giờ đến 16 giờ 30 phút vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, sau đó anh T phải giao con để chị M chăm sóc cho đến khi có sự thay đổi.

Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2/Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2013/03979, ngày 09/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, anh T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CCT.H.A DS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Sơn